

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2022/HSST  
Ngày 02/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tập

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 269/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022.

1. Họ và tên: **NGUYỄN CAO T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 3 năm 1980; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: 03 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: 291/01/22 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K (đã chết).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện cùng trú tại 39 T, phường T, thành phố B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN D**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Xuân Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1970. Hiện trú tại thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

3. Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC T**; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1990; Tại: tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký HKTT: 40/37/15 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: 43/33/02 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm panô quảng cáo; Con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1969. Hiện trú tại 40/37/15 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017. Hiện trú tại: 40/37/15 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Hữu Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: 08 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn An L, sinh năm 1969. Địa chỉ: 291/01/22 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1956. Địa chỉ: 291/24 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Lê Minh L, sinh năm 1986. Địa chỉ: 303/32 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1999. Địa chỉ: 230/5 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: 268/3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quốc T là các đối tượng nghiện ma túy cần sa. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên các bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng tháng 5 năm 2022, Trí sử dụng tài khoản zalo trong điện thoại di động hiệu Samsung màu Gold, gắn sim số 0941.774.479 liên lạc với một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 5.000.000 đồng cần sa thì Q đồng ý và hẹn giao ma túy trước nhà thuê của T ở địa chỉ 291/1/22 P, phường T, thành phố B. Một lúc sau, Q đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến trước nhà bán cho T 01 gói cần sa với giá 5.000.000 đồng. T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số cần sa còn lại T cất giấu trong nhà để bán kiếm lời. Sau đó, T nói cho D biết T có cần sa để bán, nếu mua thì T bán lại. Vào ngày 02/6/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0915.552.594 gọi đến số 0942.588.278 gắn trong điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh đen của D để mua 100 gam cần sa thì D đồng ý và gọi điện thoại cho T hỏi mua 100 gam cần sa, T nói giá 100 gam cần sa là 3.800.000 đồng. D nói với T 100 gam cần sa giá 4.000.000 đồng thì T đồng ý mua. Sau đó, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T cùng đi mua ma túy. Khi gần đến nhà của T, D nói T đứng chờ rồi lấy 4.000.000 đồng của T đi đến nhà T mua 3.800.000 đồng cần sa, T cân 100 gam cần sa và cho thêm một ít cần sa bỏ vào trong 01 gói nylon rồi đưa cho D. T cho lại D 200.000 đồng và một ít cần sa để sử dụng. D mang gói cần sa vừa mua được đưa cho T rồi chở T về.

Sau khi mua được ma túy, T mang cần sa cất giấu tại phòng trọ ở địa chỉ 43/33/2 A, phường T, thành phố B. Tâm lấy một phần ra sử dụng, còn lại T chia ra thành 02 gói nylon để bán kiếm lời. Tối ngày 06/6/2022, một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0906.503.307 gọi vào số điện thoại 0915.552.594 của T hỏi mua 1.500.000 đồng cần sa thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực đường H, thành phố B. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 47M1-614.44 đến chỗ hẹn để bán ma túy. Khi đi đến trước số nhà 222 đường H, phường T, thành phố B, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu xanh, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ 43/33/2 A, phường T, thành phố B, thu giữ 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Khoảng 13 giờ ngày 11/6/2022, tại căn nhà địa chỉ 291/1/22 P, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Cao T có hành vi cất giấu ma túy cần sa để bán kiếm lời, thu giữ 01 gói nylon chứa thảo mộc khô, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân D.

Tại bản Kết luận giám định số 534/GĐMT- PC09 ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Bìa hồ sơ màu xanh (bắt quả tang Nguyễn Quốc T): Thảo mộc khô màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng: 41,8524 gam, loại Cần sa.

Bìa hồ sơ màu xanh (khám xét Nguyễn Quốc T): Thảo mộc khô màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng: 123,6755 gam, loại Cần sa.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng

Bìa hồ sơ màu xanh (bắt quả tang Nguyễn Quốc T): Thảo mộc khô màu xanh có khối lượng 40,4420 gam.

Bìa hồ sơ màu xanh (khám xét Nguyễn Quốc T): Thảo mộc khô màu xanh có khối lượng 122,7530 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 547/GĐMT- PC09 ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, khối lượng 290 gam (cân lúc 08 giờ 50 phút, ngày 13/6/2022), loại: Cần sa

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 280 gam.

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKS TP.BMT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 287/CT-VKS TP.BMT ngày 03 tháng 10 năm 2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

\* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 40,4420 gam ma túy loại Cần sa trong bìa hồ sơ màu xanh và 122,7530 gam ma túy loại Cần sa trong bìa hồ sơ màu xanh còn lại

sau giám định trong gói niêm phong số 534/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 280 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 547/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân điện tử màu xanh là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm sim số 0915.552.594 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 47M1-614.44, loại xe hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 108, số máy JF66E0824355, số khung RLHJF5813GY749805, năm sản xuất 2018 của bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu Gold, kèm sim số 0941.774.479 của bị cáo Nguyễn Cao T sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen, kèm sim số 0942.588.278 của bị cáo Nguyễn Xuân Duy sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.600.000 của bị cáo Nguyễn Cao T và 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân D là số tiền các bị cáo có được từ hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Quốc T không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 02/6/2022, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Cao T có hành vi bán 165,5279 gam ma túy loại cần sa cho Nguyễn Xuân D, còn lại 290 gam ma túy loại Cần sa T cất giấu để tiếp tục bán kiếm lời. Sau đó D đem ma túy cần sa vừa mua được của T bán cho Nguyễn Quốc T. Vào Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2022, tại khu vực trước số nhà 222 H, phường T, thành phố B, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang T có hành vi cất giấu

41,8524 gam ma túy loại cần sa để bán. Khám xét chỗ ở của T tại 43/33/2 A, phường T, thành phố B, thu giữ 123,6755 gam ma túy loại cần sa của T cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2022, tại căn nhà số 291/1/22 P, phường T, thành phố B, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Cao T có hành vi cất giấu 290 gam ma túy loại cần sa để bán kiếm lời.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*...”*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, cũng như nguyên nhân làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song, do lối sống buông thả, không lành mạnh, nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia cùng nhau thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất và mức độ của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa ra từng bị cáo để đánh giá tính chất mức độ phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Cao T là người thực hành tích cực nhất, số lượng ma túy bị cáo mua bán lớn và được hưởng lợi số tiền từ việc mua bán ma túy nhiều hơn. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân D sau khi được bị cáo T đề cập việc mua ma túy bị cáo là người trực tiếp liên hệ với bị cáo T để lấy ma túy giao cho bị cáo T, đồng thời bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, tuy nhiên tính chất mức độ của bị cáo nhẹ hơn bị cáo so với bị cáo T nên mức hình phạt của bị cáo nhẹ hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T xét tính chất và mức độ của bị cáo nhẹ hơn, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng và thấp hơn so với bị cáo T và bị cáo D.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quốc T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp;

Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai nhận mua của một người nam giới tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch), người nam giới sử dụng số điện thoại 0906.503.307 gọi mua ma túy của T, người nam giới cho bị cáo D mượn xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) để đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Trương Hữu Đ là người cho Nguyễn Quốc T thuê dãy trọ ở địa chỉ 43/33/2 A, phường T, thành phố B và ông Nguyễn An L là người cho Nguyễn Cao T thuê căn nhà ở địa chỉ 291/1/22 P, phường T, thành phố B. Tuy nhiên, ông Đ và ông L đều không biết các bị cáo T và T có hành vi cất giấu ma túy để bán nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có người nhà là người có công với Nhà nước và được tặng nhiều huân chương, bản thân đối với bị cáo Nguyễn Quốc T thuộc diện gia đình hộ cận nghèo và từng tham gia nghĩa vụ quân sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 40,4420 gam ma túy loại Cần sa trong bì hồ sơ màu xanh (bắt quả tang Nguyễn Quốc T) và 122,7530 gam ma túy loại Cần sa trong bì hồ sơ màu xanh (khám xét Nguyễn Quốc T) còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 534/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 280 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 547/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân điện tử màu xanh là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm sim số 0915.552.594 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 47M1-614.44, loại xe hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 108, số máy JF66E0824355, số khung RLHJF5813GY749805, năm sản xuất 2018 của bị cáo Nguyễn Quốc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu Gold, kèm sim số 0941.774.479 của bị cáo Nguyễn Cao T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen, kèm sim số 0942.588.278 của bị cáo Nguyễn Xuân D là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 3.600.000 của bị cáo Nguyễn Cao T và 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân D là số tiền các bị cáo bán ma túy mà có.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cao T** 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân D** 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2022.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 40,4420 gam ma túy loại Cần sa trong bì hồ sơ màu xanh và 122,7530 gam ma túy loại Cần sa trong bì hồ sơ màu xanh còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 534/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 280 gam ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 547/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 cân điện tử màu xanh là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm sim số 0915.552.594 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 47M1-614.44, loại xe hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 108, số máy JF66E0824355, số khung RLHJF5813GY749805, năm sản xuất 2018 của bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng vào việc phạm tội;



- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu Gold, kèm sim số 0941.774.479 của bị cáo Nguyễn Cao T sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen, kèm sim số 0942.588.278 của bị cáo Nguyễn Xuân D sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.600.000 của bị cáo Nguyễn Cao T và 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân D là số tiền các bị cáo có được từ hành vi phạm tội.

*(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 25/10/2022).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**